TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**
Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST Ngày: 30 - 11 - 2018 V/v "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Đinh Thị Tin

Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ : Thôn Hiệp Thượng, xã Hiệp Sơn, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994.

Địa chỉ : Khu 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn với nhau vào năm 2014. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, năm 2016 chị T1 đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện K giải quyết việc ly hôn. Tại Bản án số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017 của TAND

huyện K quyết định: Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T1 được ly hôn anh Trần Văn T; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T1 được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Ngọc T2, sinh ngày 15/7/2015 đến khi trưởng thành (18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị T1 không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự. Sau khi TAND huyện K xét xử vụ án Hôn nhân gia đình nói trên, anh T đã làm đơn kháng cáo không nhất trí về việc nuôi dưỡng con chung. Bởi thực tế anh T nuôi cháu T2 kể từ ngày 28/5/2016 không có sự chăm sóc nuôi dưỡng của chị T1. Song do không thể có mặt theo giấy triệu tập của TAND tỉnh Hải Dương, nên TAND tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 03/2017/QĐ-PT ngày 25/7/2017.

Ngày 09/10/2017 chị T1 có đơn yêu cầu thi hành án về việc giao con chung, nhưng anh T không nhận được giấy triệu tập của cơ quan Thi hành án, chị T1 cũng không đến thăm con và trao đổi gì với anh. Kể từ ngày 28/5/2016 đến nay, anh vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, không có sự quan tâm trách nhiệm của chị T1. Để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định cho cháu, do vậy anh đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, giao cháu T2 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và anh tự nguyện không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị T1 không có mặt. Tòa án tiến hành làm việc tại địa phương, thì ông Nguyễn Văn Thời (bố chị T1) xác định cụ thể như sau: Anh T và chị T1 kết hôn với nhau năm 2014, trong quá trình chung sống anh T và chị T1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, năm 2016 chị T1 đề nghị TAND huyện K giải quyết việc ly hôn. Trong quá trình giải quyết chị T1 đã được cấp có thẩm quyền giao cháu Trần Thị Ngọc T2, sinh ngày 15/7/2015 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T1 có làm đơn yêu cầu thi hành án, song anh T không nhất trí, nên hiện cháu T2 vẫn đang ở cùng anh T từ tháng 5/2016 cho đến nay. Nay cháu T2 đang theo học tại Trường mầm non Hiệp Sơn, anh T có đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, thì chị T1 đang đi học tiếng tại Hà Nội để có nguyện vọng đi hợp đồng lao động tại Nhật. Chị T1 và gia đình ông vẫn mong muốn anh T giao cháu T2 về cho chị T1 và gia đình ông trực tiếp nuôi dưỡng theo như quyết định của Tòa án. Mọi thủ tục giấy tờ của Tòa án gia đình ông đã thông báo cho chị T1, song do chị T1 đang học tiếng không có điều kiện để có mặt theo giấy triệu tập, chị T1 cùng có quan điểm như ông đã trình bày trên, nên gia đình ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương thị trấn P cung cấp: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994 có hộ khẩu thường trú tại: Khu 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện chị T1 đi đâu, làm gì địa phương không xác định được.

Tòa án tiến hành xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thì thấy: Ngày 09 tháng 10 năm 2017 chị T1 có đơn yêu cầu thi hành án về việc giao cháu Trần Thị Ngọc T2, sinh ngày 15/7/2015 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng theo Bản án số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017 của TAND huyện K. Ngày 10 tháng 10 năm 2017 Chi cục thi hành án dân sự huyện K đã ra Quyết định thi hành án số 01/QĐ-CCTHADS. Ngày 09/7/2018 chị Nguyễn Thị T1 có

đơn đề nghị đình chỉ thi hành án. Ngày 27/7/2018 Chi cục thi hành án dân sự huyện K đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án số 14/QĐ-CCTHADS.

Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên nội dung trình bày trên.

Đại diện VKSND huyện K phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn và bị đơn cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu thay đổi nuôi con chung của anh T, giao cháu Trần Thị Ngọc T2, sinh ngày 15/7/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của anh Trần Văn T đối với chị Nguyễn Thị T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 6, thị trấn P, K, Hải Dương. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện K thụ lý và đưa ra giải quyết vắng mặt chị Nguyễn Thị T1 là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Xét yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn anh Trần Văn T, cũng như nguyện vọng của chị Nguyễn Thị T1 đề nghị được nuôi cháu Trần Thị Ngọc T2, sinh ngày 15/7/2015 theo như Bản án số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017 của TAND huyện K là hoàn toàn chính đáng theo nguyện vọng của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật. Song xét về mặt thực tế cháu T2 được anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2016 cho đến nay, cháu vẫn phát triển bình thường và đang theo học tại Trường mầm non xã Hiệp Sơn (có sự xác nhận của chính quyền thôn và nhà trường nơi cháu T2 đang theo học). Ngày 09 tháng 7 năm 2018 chị T1 đã làm đơn đề nghị đình chỉ thi hành án về nghĩa vụ giao con cháu Trần Thị Ngọc T2 đối với anh T. Những điều đó có thể xác nhận anh T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu T2. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định cho cháu T2, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh T, giao cháu T2 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét điều kiện lao động, mức thu nhận của anh T hiện nay, cũng như bản thân anh T tự nguyện không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]Về án phí:Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án thì yêu cầu của anh T được Tòa án chấp nhận, nên chị Nguyễn Thị T1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1.Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Trần Văn T.

Giao cháu Trần Thị Ngọc T2, sinh ngày 15/7/2015 cho anh Trần Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu T2 đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh T tự nguyện không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T1 phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Trần Văn T 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số: AA/2017/0001861 ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Nguyễn Thị T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền